

**Ngày 19-7-1974**

*“Ngày xưa so với ngày nay, xét trên phương diện văn tự, học thuyết của Khổng Tử truyền bá đến nay đều dùng văn ngôn; người xưa dùng văn ngôn, ngày nay ai cũng dùng văn bạch thoại. Ngày xưa dùng văn ngôn là vì tôn kính kính thư, ngày nay dùng văn bạch thoại cho nên đối với nho gia không trân trọng. Ngành in ấn bây giờ rất phát triển, kinh thư viết bằng văn ngôn không còn được quý trọng.*

*Người xưa đọc sách để “hiểu lễ đạt đạo”, coi trọng đạo hiếu, tôn kính sư trưởng; học được học thuyết Khổng - Mạnh nên rất coi trọng cha mẹ và sư trưởng, nhờ vậy trong gia đình rất hòa thuận. Người đời nay học vấn tuy cao, nhưng lại xem thường luân lý đạo đức; đối với người trên không hiếu kính, đối với kẻ dưới thiếu lòng nhân từ.*

*Phật giáo không chú trọng về văn tự, nhưng so sánh tam giáo Nho Phật Lão thì: đạo Nho đề cao trung hiếu, có văn tự ghi chép; đạo Phật cũng có rất nhiều kinh điển, nhưng về phương diện tu trì có thể không đọc kinh điển; đạo Nho dựa vào sách Tứ Thư – Ngũ Kinh mới thành thánh hiền; còn tổ sư các đời của Phật giáo đều dựa vào sự tu trì, không nhất thiết phải đọc kinh mới thành Phật, thành Tổ.*

*Khi người thầy nói có thể dùng văn tự ghi lại, lấy đó để hiểu rõ lời của các bậc thánh hiền xưa; tuy khi giảng thầy không dùng văn tự, nhưng có thể ghi chép lại nhằm giúp hiểu rõ ý nghĩa lời giảng hơn.*

*Giảng và ghi chép có chỗ khác nhau, thầy nói điều gì thính chúng đều có thể hiểu, song người có trình độ sẽ ghi lại sâu sắc, người thông minh thì hiểu được thâm thúy hơn. Lời thầy nói ra*

thường chưa hết ý, qua lời người phiên dịch lại ắt có chỗ không khớp hợp.

Xem kinh điển cũng như thế, ngày xưa đức Phật thuyết pháp không ai ghi chép, về sau Tôn giả A Nan cùng các vị khác nhớ và kiết tập lại. Khi đức Phật nói, Ngài cảm hóa nhiều người, hậu thế kiết tập Kinh Luật Luận phải dùng văn tự để ghi chép, vậy mà người đời sau xem Kinh Luật Luận cũng được cảm hóa, đủ thấy văn tự quan trọng đến mức nào.

Nói đến việc tu hành, không phân biệt xưa và nay, tu là chịu cực chịu khổ, đồng thời phải trải qua bao nhiêu kiếp. Như đức Phật Thích Ca xưa kia, người cần mắt Ngài cho mắt, người xin mũi Ngài cho mũi; hy sinh như vậy trải nhiều kiếp Ngài mới thành Phật.

Nho giáo đề cao trung và hiếu, đạo Phật cũng xem trọng “Tứ Duy, Bát Đức” [lễ, nghĩa, liêm, sĩ và hiếu, để, mục, nhân, nhậm, tuất, trung, hòa – ND].

Giá mà những người học Phật biết thực hành “Tứ Duy Bát Đức” của Nho giáo, và người dân trong nước được học Phật pháp, đem giáo lý Phật Đà bồi dưỡng tâm tính của mỗi người, thì xã hội được an bình, quốc gia được giàu mạnh. Trong xã hội, phần nhiều người ta coi trọng tiền của, người học thức cao phẩm hạnh tốt chỉ vì không tiền mà bị mọi người khi dễ. Một xã hội như thế làm sao tiến bộ và phát triển được.

Ở Đài Loan người đi tu rất đông. Sau khi xuất gia, đứng ra sư phụ phải dạy tu hành ra sao, cực khổ cần lao như thế nào. Song hiện nay, ni cô xuất gia lại cố đi học để kiếm bằng cấp; ni cô được đào tạo như thế thì biết gì tu hành, chẳng qua đem tập khí

thế gian vào cửa Phật, ảnh hưởng xấu đến nhiều người xuất gia khác.

Bậc tối cao ngày xưa là hoàng đế, hoàng đế lại rất kính trọng nhà sư, thậm chí nhà sư thấy hoàng đế không quỳ lạy như người dân, và có nhiều vị được hoàng đế sắc phong. Hoàng đế quý trọng người xuất gia là căn cứ vào đức hạnh tu hành của họ; sau khi sắc phong, được sự tôn kính của mọi người trong nước.

Về mối quan hệ giữa người thế gian và người xuất gia. Có tu sĩ bám theo kẻ có chức quyền, kết giao với quan niệm, rồi dính dáng vào việc chính trị. Đã xuất gia thì không kết giao với kẻ cầm quyền. Người tu hành đức độ tự nhiên cảm hóa được họ. Người tu hành chân chính không để gì ai nhận ra; mãi đến khi tu trì thành tựu mới có thể cảm hóa được nhiều người, cả những người không tin Phật pháp. Đó mới là chánh nghiệp của sa môn, đó mới gọi là độ chúng sanh, mà độ chúng sanh thì không nên kết giao với kẻ chức quyền.

Đi tu là nhờ thiện căn dẫn dắt theo Phật và thọ giới. Nhưng hiện nay, nhiều người xuất gia do vì thấy giới tu sĩ được sống hưởng thụ. Hôm nay xuất gia, ngày mai thọ giới, vậy là sai trái; người xưa xuất gia phải trải qua nhiều gian nan thử thách mới được thọ giới. Người xuất gia hiện nay thọ giới không phải thọ “tam đàn đại giới” mà là thọ “danh lợi giới”, bởi vì sau khi thọ giới họ thường bàn chuyện danh lợi, chẳng quan tâm gì đến việc tu hành.

Hiện nay, tới **giới tràng** tức là thọ giới, ra khỏi giới tràng không còn giới, vì giới tử không biết thế nào là sám hối, tự cho rằng sau khi thọ giới thì được làm “đại pháp sư”. Đúng ra, chưa thọ giới cần phải khổ học khổ tu, sau khi thọ giới rồi, phải sám hối

*và tinh tấn giữ giới; nếu vừa ra khỏi giới đàn làm ngay “đại pháp sư”, tổ về phô trương, đi đến đâu cũng muốn làm thầy người ta, như vậy chỉ đưa Phật giáo đến con đường cùng.*

*Nói đến tình trạng truyền giới hiện nay, người nào cũng đi thọ giới được: ông già bà cả, kẻ khuyết tật, ở đền nào miếu nào không cần biết, miễn có tiền là được; sau khi thọ giới về chùa không ai quản lí*

*Nên nhớ rằng truyền giới phải rất thận trọng, không được tùy tiện.*

*Người chưa thọ giới nhìn thấy người thọ giới trở về ra về ta đây là Pháp sư, điều khiển chỉ đạo mọi việc, trông thật oai vệ, liền gấp rút xin đi thọ giới”*

Sư phụ bảo chúng cùng niệm Phật

Nam mô A Di Đà Phật

Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát

Nam mô Địa Tạng Vương Bồ Tát